

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 459/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Công nghiệp khí Việt Nam giai
đoạn đến năm 2015, định hướng đến năm 2025**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

*Căn cứ Quyết định số 386/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2006 của Thủ tướng Chính
phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam giai đoạn năm 2006-
2015, định hướng đến năm 2025”;*

*Căn cứ Quyết định số 223/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2009 của Thủ tướng
Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch phát triển ngành dầu khí Việt Nam giai đoạn đến
năm 2015, định hướng đến năm 2025”;*

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam
giai đoạn đến năm 2015, định hướng đến năm 2025 với những nội dung chính như
sau:

1. Quan điểm phát triển

Phát triển đồng bộ, hiệu quả ngành công nghiệp khí thông qua việc phát huy các
nguồn lực trong nước và đẩy mạnh hợp tác quốc tế. Phát huy vai trò chủ đạo của
Nhà nước trong việc đầu tư cơ sở hạ tầng công nghiệp khí.

Phát triển ngành công nghiệp khí trên nguyên tắc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, hợp lý
nguồn tài nguyên trong nước, tăng cường nhập khẩu nhằm đảm bảo nguồn năng
lượng phát triển đất nước bền vững.

Đẩy mạnh đầu tư chế biến sâu khí thiên nhiên, đa dạng hóa sản phẩm nhằm nâng cao giá trị sử dụng của khí và hiệu quả của sản phẩm khí trong nền kinh tế, giảm thiểu tỷ trọng LPG nhập khẩu.

Phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng trên nguyên tắc sử dụng tối đa công suất hệ thống hạ tầng hiện hữu (đường ống, trạm thu gom, xử lý, ...).

Phát triển thị trường tiêu thụ khí theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước và từng bước hội nhập với thị trường khí khu vực và thế giới.

Góp phần đảm bảo an ninh năng lượng dài hạn cho đất nước và thực hiện chính sách phát triển bền vững.

2. Mục tiêu phát triển

Về tìm kiếm thăm dò, khai thác khí trong nước: đẩy mạnh tìm kiếm thăm dò, thăm lượng nhằm chính xác hóa tiềm năng, trữ lượng khí thiên nhiên để sớm đưa các phát hiện khí thương mại vào khai thác; phấn đấu đạt sản lượng khai thác khí thiên nhiên trong nước đạt trên 14 tỷ m³/năm vào năm 2015 và đạt 15 – 19 tỷ m³/năm vào giai đoạn năm 2016 – 2025.

Về nhập khẩu khí: khẩn trương xúc tiến các hoạt động đàm phán và chuẩn bị đầu tư cơ sở hạ tầng cho nhập khẩu LNG nhằm đảm bảo cân đối cung cầu khí trong nước; ưu tiên triển khai dự án nhập khẩu LNG đầu tiên tại miền Nam để đảm bảo đủ nguồn cung, duy trì và phát triển thị trường khí tại miền Nam; nghiên cứu, triển khai các dự án nhập khẩu LNG tại miền Bắc và miền Trung.

Về phát triển cơ sở hạ tầng công nghiệp khí trong nước: hoàn thành hạ tầng công nghiệp khí khu vực miền Nam, hình thành và phát triển hạ tầng công nghiệp khí khu vực miền Bắc và miền Trung, từng bước triển khai xây dựng hệ thống mạng nối đường ống dẫn khí liên vùng, liên khu vực; đẩy mạnh đầu tư các dự án xây dựng nhà máy chế biến và xử lý (GPP) nhằm chế biến sâu khí thiên nhiên khai thác trong nước (tách ethane, LPG, condensate, ...) để nâng cao hiệu quả sử dụng khí và thực hiện tiết kiệm trong sử dụng tài nguyên.

Về phát triển công nghiệp LPG: đầu tư phát triển các dự án sản xuất LPG trong nước (từ các nhà máy xử lý khí và nhà máy lọc dầu), nhằm giảm tỷ trọng và dần thay thế lượng LPG nhập khẩu, mở rộng công suất các kho hiện có kết hợp với triển khai xây dựng các dự án mới để đáp ứng nhu cầu trong nước với quy mô khoảng 1,6 – 2,2 triệu tấn/năm vào năm 2015 và đạt quy mô khoảng 2,5 – 4,6 triệu tấn/năm vào năm 2025. Đảm bảo đáp ứng yêu cầu dự trữ tối thiểu đạt trên 15 ngày cung cấp trong giai đoạn đến năm 2015.

Về phát triển thị trường tiêu thụ khí: tiếp tục phát triển thị trường điện là thị trường trọng tâm tiêu thụ khí (bao gồm LNG) với tỷ trọng khoảng 70% - 85% tổng sản lượng khí, đáp ứng nguồn nhiên liệu khí đầu vào để sản xuất điện, đẩy mạnh sử dụng khí và sản phẩm khí trong sản xuất hóa dầu, sinh hoạt đô thị và giao thông vận tải nhằm góp phần bảo đảm môi trường và nâng cao giá trị gia tăng của khí. Phấn đấu phát triển thị trường khí với quy mô 17 – 21 tỷ m³/ năm vào năm 2015 và 22 – 29 tỷ m³/năm vào giai đoạn 2016 – 2025.

Kết hợp hài hòa các nguồn lực của Nhà nước và các thành phần kinh tế để phát triển đồng bộ, hiệu quả và bền vững các khâu trong ngành công nghiệp khí.

3. Định hướng phát triển

a) Tìm kiếm thăm dò và khai thác khí trong nước

Các hoạt động tìm kiếm thăm dò, khai thác khí trong nước thực hiện theo Quyết định số 223/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành dầu khí Việt Nam giai đoạn đến năm 2015, định hướng đến năm 2025.

b) Hệ thống đường ống thu gom khí

- Giai đoạn đến năm 2015

Khu vực bể Cửu Long: phát triển các hệ thống đường ống thu gom khí tự nhiên/đồng hành từ các mỏ Rồng, Đồi Mồi, Tê Giác Trắng, Hải Sư Đen, Hải Sư Trắng, kết nối với giàn khí nén trung tâm của mỏ Bạch Hổ; đường ống kết nối mỏ Sư Tử Trắng với giàn khai thác khí mỏ Sư Tử Vàng, dự kiến công suất khoảng 1,5 tỷ m³/năm. Khí tự

nhiên/đồng hành thuộc khu vực Lô 01&02 và các lô lân cận được thu gom để bổ sung nguồn cung cấp khí cho Hệ thống đường ống Rạng Đông – Bạch Hổ - Dinh Cố. Khu vực bể Nam Côn Sơn: triển khai xây dựng các hệ thống đường ống thu gom khí từ các mỏ Hải Thạch – Mộc Tinh, Lan Tây, Thiên Ưng, Chim Sáo và các mỏ khác nhằm cung cấp bổ sung khoảng 3 tỷ m³/năm cho thị trường khu vực Nam Bộ.

Khu vực bể Malay – Thổ Chu: xây dựng đường ống kết nối mỏ Hoa Mai và Lô 46 với hệ thống đường ống PM3 – Cà Mau từ năm 2013. Khí của các mỏ đã phát hiện thuộc Lô B & 48/95, 52/97 và các lô lân cận như 46, 50, 51 đưa về đường ống Lô B – Ô Môn và PM3 – Cà Mau.

Khu vực Bắc Bộ: kết nối các nguồn khí thuộc khu vực phía Bắc bể Sông Hồng (Lô 102 – 106, 103 – 107, ...) thành cụm và nghiên cứu đặt giàn công nghệ trung tâm tại mỏ Thái Bình (Lô 102 – 106). Xây dựng đường ống thu gom khí từ các mỏ thuộc các Lô 111, 112, 113 về giàn xử lý khí trung tâm của Lô 113.

- Giai đoạn năm 2016 – 2025

Khu vực Nam Bộ: tiến hành kết nối các mỏ Rồng Vĩ Đại, Hải Âu, Thiên Nga và các mỏ lân cận nhằm bổ sung nguồn cung cấp khí cho hệ thống đường ống Nam Côn Sơn 1 và Nam Côn Sơn 2 trong giai đoạn năm 2017 – 2019. Xây dựng hệ thống đường ống kết nối các mỏ thuộc Lô 46-2 như Rạch Tàu, Khánh Mỹ, Phú Tân với hệ thống đường ống PM3 – CAA của bể Malay – Thổ Chu từ năm 2019. Xây dựng đường ống từ bể Phú Khánh về bể Cửu Long, từ bể Tư Chính – Vũng Mây về bể Nam Côn Sơn trên cơ sở các kết quả tìm kiếm thăm dò ở khu vực này.

Khu vực phía Nam bể Sông Hồng: trong trường hợp có công nghệ phù hợp để phát triển, khai thác các mỏ có hàm lượng CO₂ cao, đưa khí về giàn xử lý khí Trung tâm trên mỏ Sư Tử Biển (Lô 118) nhằm thu gom khí từ các mỏ lân cận như Cá Heo (Lô 119), 115-A (Lô 115).

c) Hệ thống đường ống chính vận chuyển khí ngoài khơi

- Giai đoạn đến năm 2015

Triển khai đầu tư xây dựng theo các giai đoạn hệ thống đường ống Nam Côn Sơn 2 (Hải Thạch, Mộc Tinh, Thiên Ưng về Vũng Tàu) đưa vào vận hành từ năm 2013 – 2014 với công suất thiết kế 7 tỷ m³/năm nhằm vận chuyển kịp thời khí và condensate thương phẩm từ các mỏ Hải Thạch, Mộc Tinh, Thiên Ưng cũng như các mỏ lưới phát hiện tại bể Nam Côn Sơn, Tư Chính – Vũng Mây về bờ phục vụ cho nhu cầu tiêu thụ khí ngày càng tăng của khu vực Đông Nam Bộ.

Hoàn thành việc xây dựng hệ thống đường ống Lô B – Ô Môn đưa vào vận hành từ năm 2014, phù hợp với tiến độ phát triển các nguồn khí tại khu vực Lô B; đồng thời bố trí các đầu chờ ở ngoài khơi, trên bờ tại khu vực miền Tây Nam Bộ nơi hệ thống đường ống đi qua để phát triển các hộ tiêu thụ khí công nghiệp.

Tích cực nghiên cứu và triển khai xây dựng các hệ thống đường ống dẫn khí tại khu vực phía Bắc bể Sông Hồng (từ các mỏ Thái Bình, Hàm Rồng thuộc Lô 102 – 106, Bạch Long, Hồng Long, Hoàng Long thuộc Lô 103 – 107/04) về khu vực tỉnh Thái Bình nhằm mục tiêu trước tiên là cung cấp khí cho thị trường tiêu thụ hiện có tại tỉnh Thái Bình và từng bước mở rộng ra các tỉnh/thành phố khác thuộc đồng bằng sông Hồng (Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, ...).

Phát triển hệ thống đường ống vận chuyển khí thiên nhiên cho khu vực phía Nam bể Sông Hồng. Phụ thuộc vào kết quả thăm dò, dự kiến xây dựng hệ thống đường ống dẫn khí từ mỏ Báo Vàng (Lô 113) về tỉnh Quảng Trị với chiều dài khoảng 120 km, công suất thiết kế khoảng 1 – 3 tỷ m³/năm.

- Giai đoạn năm 2016 – 2025

Trên cơ sở kết quả tìm kiếm thăm dò các nguồn khí thuộc khu vực bể Phú Khánh với khả năng khai thác dự kiến khoảng 1,5 tỷ m³/năm từ sau năm 2019, nghiên cứu xây dựng hệ thống đường ống mới trong giai đoạn sau năm 2019 dẫn khí từ bể Phú Khánh về khu vực Sơn Mỹ (Bình Thuận) và kết nối với hệ thống đường ống thu gom mỏ Bạch Hổ.

Nghiên cứu khả năng vận chuyển khí từ phần trữ lượng gia tăng (nếu có) tại Lô B&48/95, 52/97 và mỏ lân cận.